

BẢNG GIÁ SỐ 8
PHỤ LỤC SỐ 5
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG HUYỆN PHÙ MỸ
(Kèm theo Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
A	GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC THỊ TRẤN			
I	GIÁ ĐẤT Ở TẠI THỊ TRẤN PHÙ MỸ			
1	Các tuyến đường khác	- Từ Quốc lộ 1A (phía Bắc quán Thọ Tuyết) đến giáp đường Trần Quang Diệu sau trường cấp 3	300	400
		- Tuyến T1 Khu Đông chợ	700	900
		- Tuyến T2 Khu Đông chợ		900
		- Các đường thuộc Khu dân cư phía Bắc Khối Dân Vận	1,000	1,500
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI THỊ TRẤN BÌNH DƯƠNG			
1	Nguyễn Huệ	Tuyến Quốc lộ 1A:		
		-Từ ranh giới xã Mỹ Phong đến giáp đường xuống Dương Liễu Đông	2,000	2,000
		-Từ giáp đường xuống Dương Liễu Đông đến hết Chùa Dương Chi (phía Tây hết cây xăng dầu ông Cầu)	2,750	2,750
		-Từ Chùa Dương Chi, nhà ông Khải đến hết nhà ông Trứ máy gạo	4,400	4,400
		-Từ nhà ông Liên đến hết Cổng Bà Hàn	2,100	2,100

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
2	Võ Văn Dũng	Tuyến đường ĐT632:		
		-Từ nhà ông Trạng, ông Chánh đến hết nhà ông Lợi, ông Hường	2,000	2,000
		-Từ hết nhà ông Lợi ông Hường đến hết nhà ông Bội và hết Trường PTTH Phù Mỹ 2	1,500	1,500
		-Từ hết nhà ông Bội và hết Trường PTTH Phù Mỹ 2 đến giáp tuyến số 1 và hết nhà ông Ninh	950	950
		- Từ giáp tuyến số 1 và hết nhà ông Ninh đến hết nhà ông Huỳnh Mạnh, ông Lũy	650	650
3	Nguyễn Du	- Từ hết nhà ông Huỳnh Mạnh, ông Lũy đến hết địa giới thị trấn Bình Dương (TT Bình Dương – Mỹ Lợi)	550	550
		- Đoạn đường có lộ giới 22m	2,000	2,000
		-Từ cổng Chợ mới nhà ông Điều, nhà bà Mao đến hết nhà bà Điều	1,300	1,300
		- Từ nhà ông Vinh, nhà bà Hốt đến hết nhà ông Trương Nhận, hết nhà bà Phúc (đường đi Mỹ Châu)	600	600
		- Từ hết nhà ông Trương Nhận, hết nhà bà Phúc đến giáp ranh giới xã Mỹ Châu	400	400
4	Nguyễn An Ninh	- Các đường bao quanh chợ Bình Dương	1,200	1,200
		- Từ cổng Chợ mới nhà ông Công, ông Tào đến hết nhà ông Hậu, ông Tiến	1,300	1,300
5	Trương Văn Cửa	-Từ hết nhà ông Liên đến nhà ông Sang, ông Tài	400	400
6	Nguyễn Bình Khiêm	-Từ nhà ông Nguyễn Văn Kết đến nhà ông Phan Ngọc Bích	350	350
		-Từ nhà ông Vương đến giáp xã Mỹ Lợi	300	300

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
7	Lê Văn Trung	-Từ ngã 3 (nhà Trương Nhận) đến giáp ngã 3 (nhà ông Phan Ngọc Bích)	300	300
8	Huỳnh Văn Thống	-Từ nhà ông Chánh, ông Thủy đến giáp nhà ông Ứng (phía Đông đường) và nhà ông Chương (phía Tây đường)	250	250
9	Nguyễn Nhạc	- Từ nhà bà Lương Thị Quyền (phía Bắc đường), giáp Khách sạn Hoàng Tý (phía Nam đường) đến hết nhà ông Đông (phía Bắc), quán Đầm Biền (phía Nam)	3,000	3,000
		-Từ hết nhà ông Đông (phía Bắc), quán Đầm Biền (phía Nam) đến hết giáp ĐT632	2,200	2,200
10	Nguyễn Lữ	Tuyến số 3 đến giáp tuyến ĐT632:		
		- Từ nhà ông Lắm, giáp cây xăng dầu 22 đến hết khu quy hoạch sinh hoạt văn hóa, hết đài tưởng niệm	2,500	2,500
		- Từ hết khu quy hoạch sinh hoạt văn hóa, hết đài tưởng niệm đến giáp tuyến ĐT632	1,500	1,500
11	Mai Xuân Thương	Tuyến ĐT632 đi Dương Liễu Bắc:		
		- Đoạn đường có lộ giới 22m	2,000	2,000
		-Từ hết nhà bà Màng đến hết nhà ông Tiên (lộ giới 20m)	700	700
12	Nguyễn Quảng	- Quốc lộ 1A: đoạn từ nhà ông Dũng thuộc sâu, nhà ông Bé đến giáp ruộng	650	650
13	Bùi Điền	-Lộ giới 17,5m	1,600	1,600
14	Hàn Mặc Tử	-Lộ giới 18m	1,800	1,800
15	Lý Thường Kiệt	-Lộ giới 30m	2,200	2,200
16	Xuân Diệu	-Lộ giới 18m	1,800	1,800

STT	Tên đường, Khu vực	Từ đoạn...đến đoạn	Giá đất năm 2015 (QĐ số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh)	Giá đất điều chỉnh, bổ sung năm 2017
17	Tăng Bạt Hồ	-Lộ giới 20m	1,800	1,800
18	Đào Tấn	-Lộ giới 18m	1,800	1,800
		-Lộ giới 10m	900	900
19	Vũ Thị Đức	-Lộ giới 14m	1,600	1,600
20	Các đường xung quanh Cụm Công nghiệp Bình Dương			450
B	GIÁ ĐẤT Ở VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG			
1	Tuyến tránh Quốc lộ 1A mới	- Từ Km 0 + 800 (ngã ba nhà ông Giăng)	800	800
		- Từ nhà ông Giăng đến giáp thị trấn Phù Mỹ	500	500
2	Tỉnh lộ 631 (Mỹ Trinh - Hoài Ân)	- Từ Km 0 + 800 (ngã ba nhà ông Giăng) đến km 4	500	500
		- Từ km 4 đến ngã 3 nhà bà Trường	400	400
		- Từ hết ngã ba nhà bà Trường đến giáp ranh giới Hoài Ân	300	300
3	Đường Đèo Nhông - Mỹ Thọ	- Từ Đèo Nhông đến nhà Ban quản lý rừng Đèo bà Nam	300	300
		- Đèo bà Nam (nhà Ban quản lý rừng) đến giáp bờ hồ Hóc Nhạn	300	300
4	Đường tỉnh lộ 639B	- Đường Tây tỉnh: đoạn từ Cầu Cây Da đến giáp ĐT631	250	350